

- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Cây tre tượng trưng cho con người Việt Nam. Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: Giàu tình thương yêu, ngay thẳng, chính trực.
- Học thuộc lòng những câu thơ em thích.
- Giáo dục học sinh yêu quý cây tre Việt Nam.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa trong bài
- Bảng phụ viết câu, đoạn thơ cần luyện đọc.

III. Các hoạt động dạy- học

<p>1. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét <p>2. Dạy bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài: SGK(105)</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>* Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giúp h/s hiểu nghĩa 1 số từ khó- Hướng dẫn phát âm chuẩn- Treo bảng phụ- GV đọc diễn cảm bài thơ <p>* Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình ảnh nào của tre gợi phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam ?- Tìm hình ảnh về cây tre và búp măng non mà em thích- Đoạn kết bài có ý nghĩa gì ?- Nhận xét và kết luận <p>* Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn tìm giọng đọc phù hợp đoạn 4. <p>- Luyện đọc thuộc</p> <p>4. Củng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc thuộc đoạn mà em thích. Vì sao em thích đoạn thơ đó nhất ?- Nêu lại ý nghĩa của bài thơ.- Hệ thống bài và nhận xét giờ học.- Về nhà tiếp tục học thuộc bài thơ và chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 2 em đọc bài: Một người chính trực và trả lời câu hỏi nội dung bài.- Nghe, mở sách quan sát tranh minh họa- HS nối tiếp đọc bài thơ theo 4 đoạn- 1 em chú giải- Nhiều em đọc- Luyện đọc đoạn 3- HS luyện đọc theo cặp, 2 em đọc cả bài- Nghe, đọc thầm theo.- HS tiếp nối đọc bài + Trả lời câu hỏi- Cầm cù, đoàn kết, ngay thẳng.- Nhiều h/s nêu, giải thích lí do em thích- 2-3 em nêu- HS nối tiếp đọc bài- Cả lớp luyện đọc đoạn 4- Nhiều em thi đọc diễn cảm- HS đọc cá nhân, theo bàn, dãy, tổ.- Học thuộc lòng từng đoạn và bài thơ
---	--

Toán

Tiết 18. YẾN, TẠ, TẤN

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp HS bước đầu nhận biết về độ lớn của yến - tạ - tấn, mối quan hệ giữa yến - tạ - tấn và kg
- Biết chuyển đổi đơn vị đo khối lượng (chủ yếu từ lớn → bé).
- Biết thực hiện các phép tính với các số đo khối lượng.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ kẻ sẵn như SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

1. Kiểm tra bài cũ:

- GV gọi HS lên chữa bài tập về nhà

2. Dạy bài mới:

a. GT đơn vị đo KL yến - tạ - tấn:

- Gọi HS nêu lại các đv đo KL đã học.
- GV: Ngoài 2 đơn vị đã học, để đo KL các vật nặng hàng chục kg, người ta còn dùng đơn vị yến.
- Viết bảng: 1 yến = 10 kg

? Mua 2 yến gạo tức là mua ? kg gạo?

? Có kg khoai tức là có mấy yến khoai?

b. Giới thiệu đơn vị tạ, tấn (tương tự trên)

* Lưu ý: GV có thể nêu thêm con voi nặng hai tấn, con trâu nặng 3 tạ, con lợn nặng 6 yến.

b. Thực hành:

+ Bài 1:

+ Bài 2: GV có thể hướng dẫn HS làm chung 1 câu, VD như: 5 yến = ... kg

- Yêu cầu cột 2 chỉ làm 5 ý đầu

Với bài: 5 yến 3 kg = ... kg, GV HD

5 yến 3 kg = 50 kg + 3 kg = 53 kg.

+ Bài 3:

+ Bài 4:

- 2 HS lên bảng chữa bài

- Nhận xét

HS: ki - lô - gam, gam

HS: Cho HS đọc theo cả hai chiều:

1 yến = 10 kg; 10 kg = 1 yến.

HS: mua 20 kg gạo.

HS: là có 1 yến khoai.

HS: Nghe để cảm nhận được về độ lớn của những đơn vị đo khối lượng này.

HS: Nêu yêu cầu của bài rồi tự làm.

- Nêu lại MQH giữa yến và kg

1 yến = 10 kg => 5 yến = 1 yến x 5
= 10 kg x 5

Vậy 5 yến = 50 kg . = 50 kg

HS: làm bài vào vở.

HS: Nêu yêu cầu bài tập và tự làm.

HS: Tự nêu bài toán rồi làm.

Bài giải:

3 tấn = 30 tạ

Chuyển sau xe đó chở được số muối là:

- GV gọi 1 HS lên bảng chữa bài.
- Thu vở nhận xét bài cho HS.

3. Củng cố – dặn dò:
- Nhận xét tiết học.

$$30 + 3 = 33 \text{ (tạ)}$$

Số muối 2 chuyến xe đó chở được là:

$$30 + 33 = 63 \text{ (tạ)}$$

Đáp số: 63 tạ

Địa lý

Tiết 4. **HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở HOÀNG LIÊN SƠN**

I- Mục đích yêu cầu :

Học xong bài HS biết

- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu về HĐ sản xuất của người dân ở HLS
- Dựa vào tranh ảnh để tìm ra kiến thức
- Dựa vào hình vẽ nêu được quy trình sản xuất phân lân
- Xác lập được mối quan hệ địa lý giữa thiên nhiên và hoạt động sản xuất
- Giáo dục học sinh yêu thích học môn Địa lí.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh phục vụ bài học
- Bản đồ địa lý tự nhiên VN

III- Các hoạt động dạy và học:

<p>1- Kiểm tra: Trình bày đặc điểm tiêu biểu về dân cư, sinh hoạt, lễ hội của dân tộc HLS</p> <p>2- Dạy bài mới: a. Trồng trọt trên đất dốc +Người dân ở HLS trồng cây gì? ở đâu? +Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu? +Tại sao phải làm ruộng bậc thang? +Người dân ở HLS trồng gì ở ruộng bậc...? b. Nghề thủ công truyền thống B1: Dựa vào tranh ảnh thảo luận và TLCH + Kể tên sản phẩm thủ công nổi tiếng? + Nhận xét về màu sắc hàng thổ cẩm? + Hàng thổ cẩm được dùng để làm gì? B2: Đại diện các nhóm trả lời c. Khai thác khoáng sản - Kể tên 1 số khoáng sản ở HLS - Dãy HLS hiện nay có khoáng sản nào được khai thác nhiều - Mô tả quy trình sản xuất ra phân lân - Tại sao phải bảo vệ, giữ gìn và khai thác khoáng sản hợp lý? - Người dân miền núi còn khai thác gì?</p> <p>3- Củng cố - dặn dò: - Hệ thống bài và nhận xét giờ học - VN ôn lại ND bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trả lời - Nhận xét và bổ sung - HS đọc sách và trả lời - Họ trồng lúa, ngô, chè,... - Ruộng bậc thang làm ở sườn núi - Để giúp cho việc giữ nước và chống sới mòn - Trồng: Lúa, ngô,... - Là: Dệt, may, thêu hàng thổ cẩm - Hàng thổ cẩm có hoa văn độc đáo, màu sắc sặc sỡ, bền đẹp - Các nhóm trình bày phần thảo luận - Nhận xét và bổ sung - HS mô tả quy trình (SGK-64) - Khai thác hợp lý vì khoáng sản dùng làm nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp - Khai thác gỗ, mây, nứa và các lâm sản quý - HS nêu
---	--

Đạo đức

Tiết 4. VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP (T2)

I. Mục đích yêu cầu:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học ở tiết 1.
- Thực hiện quyền được học tập của trẻ em ở bất cứ hoàn cảnh nào.
- Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống và biết thực hiện các chuẩn mực đã học trong cuộc sống hàng ngày.

- Có ý thức vượt khó trong học tập: Thông cảm với những người gặp khó khăn hoạn nạn.

II. Đồ dùng dạy học:

- SGK Đạo đức.
- Phiếu HT.
- Các mẫu chuyện liên quan đến nội dung bài học.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc phần ghi nhớ. <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Hoạt động 1: Thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS làm BT 2. - GV kết luận và khen những em biết vượt khó khăn trong học tập.- GV cho HS làm BT 3. <p>b) Hoạt động 2: Làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng.- GV kết luận:- Khuyến khích HS thực hiện những biện pháp khắc phục khó khăn để học tốt.- GV kết luận chung: Trong cuộc sống mỗi người đều có những khó khăn riêng. Để học tập tốt cần cố gắng để vượt qua những khó khăn. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: Phóng viên nhỏ: (Nội dung như BT 1, 2, 3, 4; vở BT Đạo đức).- Về nhà thực hành theo bài học.	<ul style="list-style-type: none">- 3 HS đọc ghi nhớ. - HS thảo luận nhóm.- Đại diện nhóm trình bày - Lớp n/x. - HS thảo luận nhóm đôi.- Một số HS trình bày trước lớp.- Lớp nhận xét bổ sung. - HS làm BT 4 và nêu khó khăn và biện pháp mà em đã khắc phục để học tốt.

BÀI THỨ NĂM

Toán

Tiết 19. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- Nhận biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đề-ca-gam, héc-tô-gam, quan hệ giữa dag, hg và g với nhau.
- Biết tên gọi, kí hiệu, thứ tự, mối quan hệ của các đơn vị đo khối lượng trong bảng đơn vị đo khối lượng.

II. Đồ dùng dạy học: - Bảng phụ kẻ sẵn như SGK.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra: 1 tấn =? tạ = ? kg; 1 tạ=? yến =? kg.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Hoạt động 1: GT dag và héc - tô - gam. - Nêu các đơn vị khối lượng đã học? - Giới thiệu đề- ca- gam: Đề- ca- gam viết tắt là dag 1 dag = 10 g. - Giới thiệu héc- tô- gam(tương tự trên)</p> <p>b. Hoạt động 2: Giới thiệu bảng đơn vị đo khối lượng. - Kể tên các đv đo > kg; nhỏ hơn kg? - Nêu mối qh giữa hai đơn vị đo liền kề? - Cho HS đọc bảng đơn vị đo khối lượng</p> <p>c. Hoạt động 3: Thực hành - Cho HS làm các bài tập trong SGK và chữa bài. + Bài 3: GV hướng dẫn mẫu 1 phép tính: 8 tấn8 100 kg 8 tấn = 8 000 kg Vì 8 000 kg < 8 100 kg nên: 8 tấn < 8 100 kg. - Bài 4: cần lưu ý điều gì ?</p>	<p>- 2HS nêu:</p> <p>- HS nêu - 1HS viết lên bảng.</p> <p>- HS đọc:</p> <p>1, 2HS nêu - 1HS điền vào bảng ghi sẵn</p> <p>Bài 1: Nêu miệng. Bài 2: Làm vào vở - 2HS chữa bài.</p> <p>HS: Đọc đề bài và tự làm vào vở. 1 HS lên bảng giải. Giải: 4 gói bánh cân nặng là: 150 x 4 = 600 (g) 2 gói kẹo cân nặng là: 200 x 2 = 400 (g) Số kilôgam bánh và kẹo nặng: 600 + 400 = 1 000 (g) = 1 (kg) Đáp số: 1 kg.</p>
<p>3. Củng cố - dặn dò:</p>	